

BÁN KẸO

Input: CANDYY.INP
 Output: CANDYY.OUT
 Giới hạn thời gian: 1 giây
 Giới hạn bộ nhớ: 1024 MB

ChuBangBungBu quyết định mở một cửa hàng bán kẹo và lập ra kế hoạch bán hàng đặc biệt tên là ChuBangNgonNhin. Giá hàng của ChuBangBungBu có vô hạn gói kẹo đánh số bằng các số nguyên dương từ 1 trở đi. ChuBangBungBu đã bí mật giấu m quà tặng vào các gói kẹo mang số hiệu b_1, b_2, \dots, b_m . Trong ngày, có n khách hàng đánh số từ 1 tới n theo thứ tự đến mua hàng. Khi một khách hàng thứ i vào cửa hàng, ChuBangBungBu hỏi số gói kẹo người đó muốn mua (a_i) sau đó chọn đúng a_i gói kẹo còn lại trên giá có số hiệu nhỏ nhất chia hết cho a_i để bán cho người khách đó.

Ví dụ:

- Khách hàng thứ nhất đến mua $a_1 = 4$ gói kẹo, ChuBangBungBu sẽ bán cho các gói số hiệu 4, 8, 12 và 16.
- Khách hàng thứ hai đến mua $a_2 = 2$ gói kẹo, ChuBangBungBu sẽ bán tiếp các gói số hiệu 2 và 6.

Cuối ngày, ChuBangBungBu muốn biết có bao nhiêu gói kẹo chứa quà tặng đã được bán. Việc bóc các gói kẹo để kiểm kê tỏ ra rất mất thời gian, hãy giúp ChuBangBungBu tính con số đó.

Input

Dòng 1 chứa số nguyên dương m ($m \leq 10^6$) là số quà tặng.

Dòng 2 chứa m số nguyên dương b_1, b_2, \dots, b_m ($b_i \leq 10^6$) hoàn toàn phân biệt là số hiệu những gói kẹo chứa quà tặng.

Dòng 3 chứa số nguyên dương n ($n \leq 10^6$) là số khách hàng.

Dòng 4 chứa n số nguyên dương a_1, a_2, \dots, a_n ($a_i \leq 10^6$) là số kẹo muốn mua của các khách hàng.

Output

Một số nguyên duy nhất là số gói kẹo chứa quà tặng đã được bán.

Ví dụ

CANDYY.INP	CANDYY.OUT
4 1 6 8 16 3 4 2 4	3

Subtask 1 (10 điểm)

- $n = 1$

Subtask 2 (20 điểm)

- $m, n \leq 100$ và $a_i \leq 1000$

Subtask 3 (30 điểm)

- b_i là số nguyên tố $\forall i$

Subtask 4 (40 điểm)

- Không có ràng buộc thêm.